

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN  
XUẤT KHẨU QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /BC-CT

Điện Bàn, ngày 12 tháng 04 năm 2013

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng nam  
Năm báo cáo 2012**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng nam  
FOREST PRODUCTS EXPORT JOINT – STOCK COMPANY OF QUANG NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3303070165 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/ 07/2008
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 ( Ba mươi tỷ đồng )
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Thôn Câu Hà – xã Điện Ngọc – Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0510.3843668
- Số fax: 0510.3843619
- Website: www.forexco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Quá trình hình thành và phát triển:

Thành lập ngày 29/11/1986 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp liên hiệp lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1997: đổi tên thành Công ty lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần theo quyết định số 5084/QĐ-UB ngày 09/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3303070165 ngày 30/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 08/06/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 30/07/2008 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp. Ngày 01/01/2006 chính thức chuyển thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

+ Niêm yết: Công ty chưa niêm yết

+ Các sự kiện khác:

- Công ty là thành viên của Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật.

- Công ty đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) từ ngày 06/12/2006.

Hiện nay công ty đã có chứng chỉ COC, ISO 9001-2000, đang thực hiện SA 8000.

-Sau nhiều năm theo đuổi thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chí FSC. Ngày 18/09/2012 Công ty đã chính thức được cấp chứng nhận FSC cho 1.500 ha rừng trồng (Forest Stewardship Council )

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác, chế biến gỗ và lâm đặc sản.

+ Thiết kế, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác rừng trồng

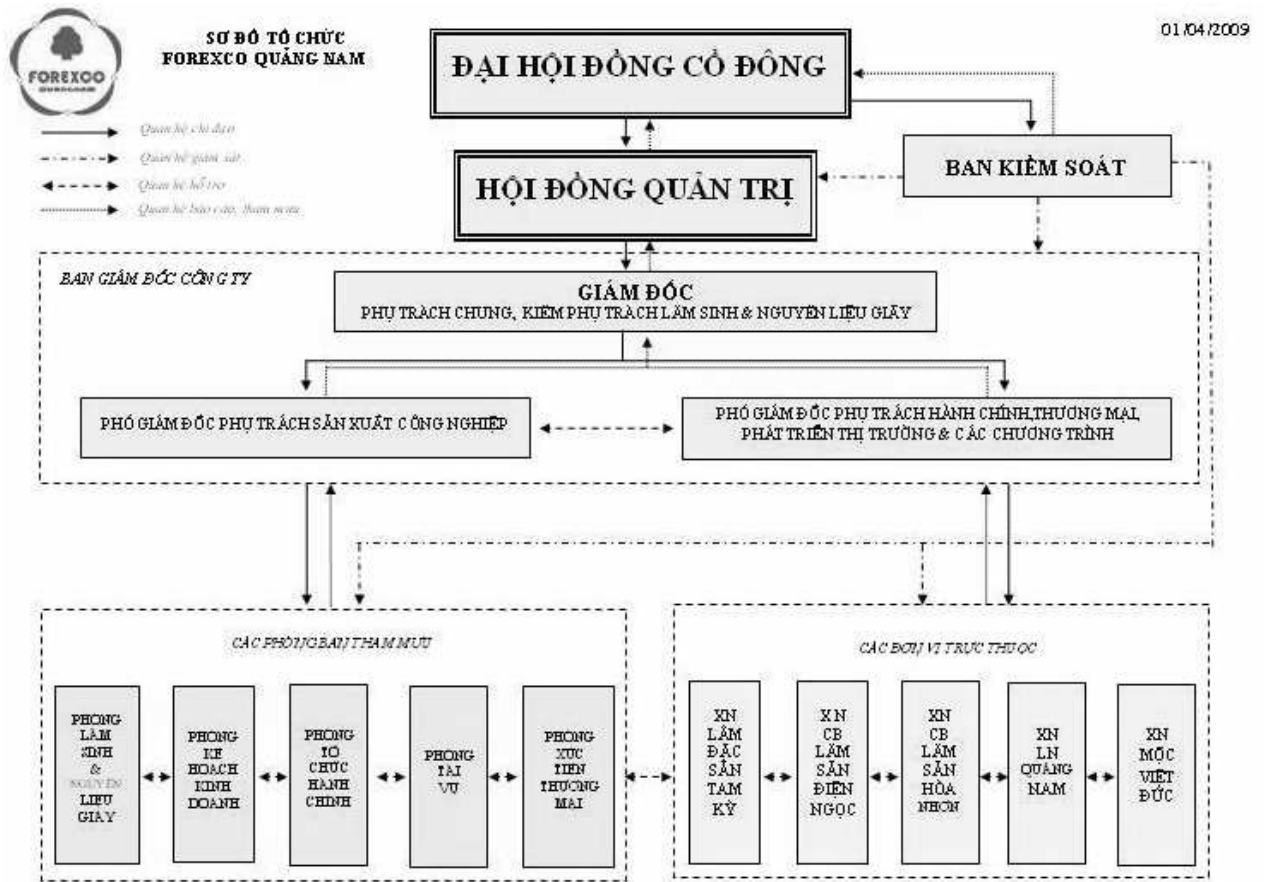
- Địa bàn kinh doanh: trên thị trường xuất khẩu và nội địa ( các nước Châu Âu, Hoa Kỳ )

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị , Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc phụ trách chung, dưới Giám đốc có các Phó Giám đốc phụ trách các khối chức năng. Dưới ban Giám đốc có các Phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp, đứng đầu phòng ban và Xí nghiệp là các Trưởng phòng và Giám đốc Xí nghiệp.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua các Phó Giám đốc phụ trách .

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty đã góp vốn liên doanh thành lập Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt – Nhật (VIJACHIP) – Địa chỉ: Cảng Tiên Sa - Tp Đà Nẵng, Số vốn góp : 1.572.472.562 đồng ( tương đương 66.000 USD ) Chuyên sản xuất kinh doanh dăm gỗ xuất khẩu.

### 5. Định hướng phát triển

#### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty xây dựng các mục tiêu để định hướng phát triển như sau:

- + Doanh thu hàng năm tăng từ 10-15%.
- + Hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo cổ tức từ 12% trở lên.
- + Xây dựng thương hiệu FOREXCO là thương hiệu có uy tín trên thị trường thế giới.
- + Đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm
- + Đa dạng hóa khách hàng, mở rộng thị trường mới ( Hoa Kỳ, ...)
- + Mục tiêu phát triển bền vững vùng nguyên liệu, tập trung ở vùng nguyên liệu có chứng chỉ FSC
- + Chuyển đổi một nhà máy sản xuất sản phẩm ngoài trời sang làm hàng trang trí nội thất và hàng trong nhà
- + Đẩy mạnh phát triển ngành kinh doanh lâm sinh nguyên liệu giấy

#### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ và tiếp tục xây dựng Công ty thành khối đại đoàn kết, thống nhất ý chí để hành động, đây là một định hướng tiên quyết cho sự thành công của Công ty.

+ Tái cơ cấu lại Công ty theo hướng mở rộng một số mặt hàng mới, đồng thời thu hẹp các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, trước mắt tập trung vào các nội dung trọng tâm sau đây:

+ Chuyển Xí nghiệp Chế Biến Lâm sản Điện Ngọc thành nhà máy sản xuất hàng trong nhà. Phần đầu năm 2013-2014 đạt 20 % công suất, đến năm 2015 đạt 50-60% công suất và đến năm 2016 hoàn chỉnh nhà máy sản xuất hàng nội thất.

+ Từng bước chuyển Xí nghiệp Lâm Đặc Sản Tam Kỳ thành nhà máy chuyên sản xuất phôi cho Công ty và sản xuất hàng nội địa; đến năm 2015 Xí nghiệp sẽ không còn làm hàng xuất khẩu.

+ Tập trung củng cố và đầu tư máy móc, thiết bị có công nghệ phù hợp với các mặt hàng ngoài trời cho Xí nghiệp Mộc Việt Đức để tăng sản lượng hàng ngoài trời, đến năm 2014 công suất phải gấp đôi hiện tại và đến năm 2015 đảm nhận được sản lượng của các đơn vị khác không còn làm hàng ngoài trời

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ở cơ sở sản xuất, với trách nhiệm của mình hằng tháng Giám đốc Xí nghiệp phải báo cáo Công ty chi phí của từng công đoạn sản xuất và phải có các giải pháp thật sự tiết kiệm các chi phí sản xuất, đặc biệt là giá phôi Công ty giao.

+ Tiếp tục hoàn thiện các qui trình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Các đơn vị phải thực hiện đầy đủ các qui trình quản lý sản xuất và xem đây là giải pháp hữu hiệu để quản lý các chi phí, tránh lãng phí, thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội.

+ Sắp xếp lại bộ máy tổ chức từ Công ty đến cơ sở đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, kết hợp với tuyển chọn bổ sung đội ngũ quản lý các cấp để thay thế cho cán bộ thiếu năng lực, thiếu tâm huyết đối với Công ty. Chú trọng đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ vào các vị trí chủ chốt của Công ty. Có phương án qui hoạch nguồn nhân lực trong thời gian dài hạn.

+ Tăng cường tìm kiếm và mở rộng thị trường mới để đạt doanh thu hằng năm tăng từ 10-15%. Mở rộng mặt hàng gỗ có chứng chỉ FSC, năm 2013 đạt 90% sản lượng gỗ FSC. Nghiên cứu và xem xét cân đối tỷ trọng giữa các khách hàng một cách hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả và ổn định sản xuất. Mở rộng thị trường mới ở thị trường Hoa Kỳ. Chú trọng đến việc tìm kiếm thị trường để phát triển các sản phẩm hàng nội thất xuất khẩu.

+ Thực hiện các biện pháp quản lý tốt rừng trồng của Công ty theo tiêu chí FSC. Về giải pháp kỹ thuật phải đảm bảo các tiêu chí “ Trồng cây nào chắc cây ấy, trồng rừng nào hiệu quả rừng ấy”. Phát huy tối đa hiệu quả các rừng thông hiện có của Công ty để tăng sản lượng nhựa thông .

+ Mở rộng các dịch vụ lâm nghiệp trên địa bàn Quảng nam và các tỉnh lân cận. Đẩy mạnh công tác thu mua nguyên liệu giấy bằng các hình thức mua lại rừng, mở rộng địa bàn thu mua nguyên liệu giấy ra các tỉnh lân cận.

+ Thực hiện tốt kỷ cương, trật tự trong Công ty, có chế độ khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh - Khen thưởng phải thích đáng, kỷ luật phải nghiêm minh, tập trung xây dựng lối sống văn hóa trong Doanh nghiệp. Phát huy tinh thần dân chủ và tập trung dân chủ trong Công ty để mọi cán bộ nhân viên lao động có điều kiện tham gia giám sát các mặt hoạt động trong doanh nghiệp.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty. Công ty hướng đến xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo các nhóm lợi ích trong xã hội

## **6. Các rủi ro:**

+ Do lịch sử để lại nên bộ máy tổ chức của Công ty hiện nay gồm 5 đơn vị trực thuộc, nằm rải rác ở nhiều địa bàn khác nhau, mức độ qui mô thấp, khó khăn cho công tác đầu tư, chi phí quản lý cao, kém cạnh tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh

+ Nhu cầu gỗ FSC ngày càng nhiều trong khi đó trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu, phải nhập khẩu, nhưng giá nhập khẩu cao ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm và lợi nhuận.

+ Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Công ty sang Châu Âu, tuy nhiên các năm gần đây khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhất là khủng hoảng nợ công Châu Âu ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đời sống lao động gặp nhiều khó khăn

+ Việc ký kết hiệp định chung giữa liên minh Châu Âu và Nhà nước Việt Nam vấn đề định nghĩa thế nào là gỗ hợp pháp chưa thực hiện được, nên các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU chưa có định hướng rõ được về qui trình nguồn gốc gỗ.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT       | KH 2012 | TH 2012 | % TH/KH |
|----|----------------------|-----------|---------|---------|---------|
| 1  | Doanh thu            | Tỷ đồng   | 245     | 228.63  | 93.3%   |
| 2  | Kim ngạch xuất khẩu  | Triệu USD | 11.41   | 9.8     | 85.9%   |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng   | 8.67    | 0.206   | 2.4%    |
| 4  | Cổ tức               | %         | 13      | 0       | 0.0%    |

Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đã xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2011 và năng lực sản xuất, xu hướng phát triển của thị trường. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, những khó khăn khách quan từ thị trường xuất khẩu, đơn hàng giảm gần 50% so với 2011. Bên cạnh đó những chi phí ngày càng tăng trong điều kiện không có đơn hàng (khấu hao, tiền lương ngừng việc, giá nguyên liệu tăng, ....) làm tăng gánh nặng chi phí và hiệu quả kinh doanh giảm sút.

Để giải quyết ổn định việc làm, thu nhập và đời sống người lao động, đồng thời duy trì các hoạt động sản xuất cho các nhà máy Công ty đã nỗ lực tìm kiếm đơn hàng, nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu đề ra, các đơn hàng nhỏ lẻ không bù đắp được các khoản chi phí, đây cũng là một yếu tố làm cho hiệu quả kinh doanh không như mong đợi

Qua đánh giá, phân tích thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 không đạt so với kế hoạch và so với năm liền kề

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

| STT | Họ và tên              | Chức vụ                         | Năm sinh | Địa chỉ  | Trình độ chuyên môn           | Số CP sở hữu | Số CP đại diện Nhà nước | Tổng số CP | Tỷ lệ  |
|-----|------------------------|---------------------------------|----------|--|-------------------------------|--------------|-------------------------|------------|--------|
| 1   | Phạm Phú Thống         | Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Cty    | 1957     | Phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng   | Cử nhân kinh tế               | 15.200       | 1.051.800               | 1.067.000  | 35,57% |
| 2   | Phạm Hồi Trang         | TV HĐQT- Phó GD Cty             | 1955     | 113 Nguyễn Trường Tộ, TP. Hội An                 | Kỹ sư cơ khí, cử nhân kinh tế | 9.200        |                         | 9.200      | 0,307% |
| 3   | Đặng Công Quang        | Phó GD Cty                      | 1975     | Lô M3-27KDC An Hòa, An Hải Bắc, Sơn Trà -Đà Nẵng | Kỹ sư cơ khí                  | 3.500        |                         | 3.500      | 0,12%  |
| 4   | Trần Đình Nam          | TV HĐQT- Kế toán trưởng Cty     | 1955     | Tổ 8-Bình Minh-Bình Thuận-Hải Châu - Đà Nẵng     | Cử nhân kinh tế               | 5.040        |                         | 5.040      | 0,17%  |
| 5   | Quảng Thanh Bình       | TV HĐQT- GD Xí nghiệp thuộc Cty | 1963     | K27/7-Thái Phiên - Đà Nẵng                       | Cử nhân kinh tế               | 5.000        |                         | 5.000      | 0,17%  |
| 6   | Phạm Thị Liên          | Trưởng Ban KS                   | 1966     | Tổ 32-Hòa An-Cẩm Lệ - Đà Nẵng                    | Cử nhân kinh tế               | 8.300        |                         | 8.300      | 0,28%  |
| 7   | Nguyễn Thị Trúc Phương | Nhân Viên-TV ban KS             | 1976     | Tổ 11-Mỹ An - Ngũ Hành Sơn-Đà Nẵng               | Cử nhân kinh tế               | 10.430       |                         | 10.430     | 0,35%  |
| 8   | Nguyễn Quốc Trung      | Nhân viên-TV Ban KS             | 1960     | 9/6 Phan Bội Châu-Hội An - Quảng Nam             | Cử nhân kinh tế               | 5.000        |                         | 5.000      | 0,17%  |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty 700 người, Công ty đang thực hiện tốt các chính sách, chế độ cho người lao động được quy định tại Bộ luật lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các chương trình an sinh xã hội như: ISO 9001: 2000, chương trình COC, chương trình chất lượng sản phẩm, chương trình quản lý rừng bền vững. Theo đó các chính sách, chế độ như BHXH, BHYT, BHTN, BHLĐ và các chế độ khác như thời giờ làm thêm, tăng ca, thưởng chuyên cần, thưởng tăng năng suất... được thực hiện tốt.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

**a- Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2012 Công ty không đầu tư vào các dự án lớn, công tác đầu tư chỉ tập trung vào việc sửa chữa nhà xưởng, bổ sung máy móc thiết bị và thay đổi công nghệ, tổng suất đầu tư năm 2012 là: 4,48 tỷ đồng

**b- Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty đã góp vốn liên doanh thành lập Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt – Nhật (VIJACHIP) – Địa chỉ: Cảng Tiên Sa - Tp Đà Nẵng, Số vốn góp : 1.572.472.562 đồng ( tương đương 66.000 USD ) Chuyên sản xuất kinh doanh dăm gỗ xuất khẩu. Trong các năm gần đây Công ty này kinh doanh có hiệu quả. Lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt trên 100% phần vốn góp.

**4. Tình hình tài chính**

a- Tình hình tài chính

| stt | CHỈ TIÊU                          | Năm 2011        | Năm 2012        | % Tăng/Giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | 121,522,475,435 | 129,486,451,452 | 6.55%       |
| 2   | Doanh thu thuần                   | 243,732,024,395 | 228,633,310,940 | -6.19%      |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3,859,613,086   | (314,092,576)   | -108.14%    |
| 4   | Lợi nhuận khác                    | 2,280,091,076   | 520,284,824     | -77.18%     |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | 6,139,704,162   | 206,192,248     | -96.64%     |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | 4,937,286,336   | 206,192,248     | -95.82%     |
| 7   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 72.91%          |                 | -100.00%    |

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu  | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                                  |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                        | 1.22     | 1.14     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn         | 0.63     | 0.55     |         |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0.66     | 0.71     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 1.94     | 2.49     |         |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                   |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân | 5.30     | 4.41     |         |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 201%     | 177%     |         |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                                    |          |          |         |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần (%)  | 2.03%    | 0.09%    |         |
| + Hệ số LNST /Vốn chủ sở hữu (%)  | 11.93%   | 0.56%    |         |
| + Hệ số LNST /Tổng tài sản (%)  | 4.06%    | 0.16%    |         |
| + Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)                                  | 1.58%    | -0.14%   |         |

|                             |      |      |  |
|-----------------------------|------|------|--|
| 3. Khả năng thanh khoản     |      |      |  |
| – Khả năng thanh toán ngay  | 0.61 | 0.51 |  |
| – Khả năng thanh toán chung | 1.52 | 1.40 |  |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**a- Cổ phần:** Tổng số cổ phần của Công ty hiện nay là 3.000.000 cổ phần; số cổ phần được phép chuyển nhượng là 2.959.335 cổ phần và số cổ phần hạn chế chuyển nhượng 40.665 cổ phần

#### b- Cơ cấu cổ đông:

| STT | Đơn vị                         | Tổng số CP       | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ CP/Tổng số CP |
|-----|--------------------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 1   | Vốn Nhà Nước                   | 1,951,800        | 1                | 65.06%              |
| 2   | Cổ đông không là CBCNV Công ty | 267,855          | 67               | 8.93%               |
| 3   | Cổ đông có cổ phần HCCN        | 40,665           | 30               | 1.36%               |
| 4   | Cổ đông là CBCNV Công ty       | 739,680          | 618              | 24.66%              |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>               | <b>3,000,000</b> | <b>716</b>       | <b>100%</b>         |

**c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

**d- Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**h- Các chứng khoán khác:** Không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Như trên đã nêu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 gặp nhiều khó khăn, trong đó có yếu tố về thị trường và khách hàng, lượng đơn hàng xuất khẩu năm 2012 giảm gần 50% so với năm 2011. Trước tình hình đó, Ban giám đốc Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đưa ra.

Về lĩnh vực chế biến, sản xuất đồ gỗ, trước hết là cân đối các đơn hàng Công ty đã nhận được để giao kế hoạch làm hàng xuất khẩu cho các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo giải quyết tốt các đơn hàng do khách hàng đặc mua. Bên cạnh đó chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc và giao quyền cho các Giám đốc tìm kiếm để mở rộng thị trường nội địa, tăng cường công tác dịch vụ tăng doanh thu, duy trì sản xuất và giải quyết việc làm cho lao động.

Về lĩnh vực lâm sinh và nguyên liệu giấy, tăng cường thu mua, cung ứng để nâng cao sản lượng nguyên liệu giấy cho liên doanh. Đầu tư, xây dựng các tiêu chí quản lý rừng bền vững để Woodmark – Anh Quốc đánh giá cấp chứng chỉ FSC cho 1.500 ha rừng trồng của Công ty.

Đó là cả một sự cố gắng của Ban giám đốc Công ty, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ mới đạt 93,3% so với kế hoạch đề ra.

#### Những tiến bộ công ty đã đạt được .

Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua hiệu quả chưa cao, nhưng trong Công tác quản lý và điều hành Công ty cũng đạt được nhiều tiến bộ đáng kể. Trong đó nổi lên là công tác xúc tiến thương mại, trong điều kiện khó khăn của thị trường Công ty đã tích cực tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, tuy có nhiều đơn hàng được ký kết, nhưng lượng khách hàng đã đặc mối quan hệ làm việc với Công ty trong năm tăng lên đáng kể, đặc biệt đã mở được thị trường Hoa Kỳ, điều này mở ra cho Công ty một khả năng lớn về khách hàng và thị trường trong tương lai.

Về công tác quản lý tài chính, kế hoạch... đã có bước phát triển tốt, công tác lâm sinh đã đi vào chiều sâu, kết quả đạt chứng chỉ FSC đã giúp cho công ty làm tốt công tác quản lý và phát triển diện tích rừng trồng hiệu có của Công ty; công tác tổ chức bộ máy sản xuất và nhân sự đã ổn định .

#### 2. Tình hình tài chính

**a - Tình hình tài sản:** Trong năm không có biến động lớn về tài sản.

**b - Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Với đặc thù về hoạt động trong lĩnh vực trồng rừng, kinh doanh nguyên liệu giấy và chế biến hàng mộc xuất khẩu. Khách hàng chủ yếu của Công ty là Vijachip và các nước Châu Âu, đây là các khách hàng truyền

thống, phát sinh giao dịch thường xuyên, việc thanh toán tiền hàng theo hình thức mở L/C. Công ty đã chủ động kiểm soát nợ đến hạn của khách hàng Châu Âu cũng như Vijachip nên không có nợ xấu. Riêng công nợ khâu rừng rưng, Công ty đã thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá, phân loại công nợ, đôn đốc thu hồi công nợ đến hạn để có nguồn tiền, tránh rủi ro thanh khoản.

Do có các giao dịch mua bán có gốc ngoại tệ. Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty quản lý rủi ro này thông qua biện pháp tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ. Dự báo tỷ giá, dự kiến nguồn tiền hiện có để cân bằng rủi ro tăng giá và rủi ro thanh khoản.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Sắp xếp lại các Xí nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu hợp lý hơn, trong đó có việc chuyên môn hóa cho từng nhóm sản phẩm cho các Xí nghiệp.

- Xây dựng cơ chế giao quyền tự chủ sâu hơn cho các giám đốc các đơn vị thành viên, phân chia trách nhiệm tìm kiếm khách hàng và thị trường cho các đơn vị.

- Xây dựng chế độ khoán sản phẩm đến với từng lao động, tăng đơn giá tiền lương cho các sản phẩm.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai,**

Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng thêm ngành hàng, để làm được điều này thì Công ty cần hướng đến là giảm đi các đầu mối sản xuất hàng mộc xuất khẩu, đầu tư thêm công nghệ mới, chuyên môn hóa sâu hơn các sản phẩm đồ gỗ cho các Xí nghiệp. Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh ngành lâm sinh nguyên liệu giấy, đưa công tác lâm sinh trở thành một trong các nội dung hoạt động chủ đạo của Công ty.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :** Sau khi có ý kiến kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập. Ban giám đốc Công ty không có giải trình đối với ý kiến của kiểm toán.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trước hết Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch và các giải pháp khắc phục khó khăn trong năm 2012. Trước những khó khăn như khách hàng, thị trường xuất khẩu của Công ty đang giảm sút nghiêm trọng, sự thiếu hụt về khách hàng mua bán các sản phẩm đồ gỗ chưa bù đắp được cho những khách hàng truyền thống đã chấm dứt quan hệ với Công ty trong cuối năm 2012, làm cho đơn hàng giảm đi gần 50% so với năm 2011.

Tuy nhiên, với sự cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên và lao động, hoạt động của Công ty đã đạt được những nội dung như đã nêu ra trong báo cáo ở phần trên. Giữ được sự ổn định, duy trì sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, bảo tồn đồng vốn cho doanh nghiệp, đó là kết quả mà Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2012.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hoạt động của Ban giám đốc Công ty đã đi đúng định hướng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đề ra và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Vượt qua những khó khăn của thị trường, Ban giám đốc đã năng động, sáng tạo và tích ứng với yêu cầu của thị trường, điều chỉnh các giải pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trong năm. Tuy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thấp, nhưng Ban giám đốc đã tập trung giải quyết được vấn đề việc làm, duy trì sản xuất, bảo tồn đồng vốn cho doanh nghiệp

Tuy nhiên, vẫn còn một số chương trình công tác năm 2012 Ban giám đốc Công ty chưa thực hiện tốt đó là: Việc xây dựng nhà máy sản xuất dăm giấy như đã trình bày trước Đại hội cổ đông năm 2012. Việc mở rộng thị trường xuất khẩu hàng mộc còn nhiều hạn chế. Việc chuyển đổi Xí nghiệp từ sản xuất hàng ngoài trời sang sản xuất 50% hàng trong nhà và trang trí nội thất vẫn chưa thực hiện được. Thị trường nội địa còn bỏ ngỏ.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Nhận định về xu thế phát triển của thị trường đồ gỗ trong năm 2013, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch định hướng cho doanh nghiệp trong năm 2013 như sau:

Định hướng về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản:

| TT | CHỈ TIÊU            | ĐVT     | TH 2012 | KH 2013 | Tăng trưởng |
|----|---------------------|---------|---------|---------|-------------|
| 1  | Doanh thu           | Tỷ đồng | 228.63  | 245     | 107.1%      |
| 2  | Kim ngạch xuất khẩu | Tr USD  | 9.807   | 10.64   | 108.49%     |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế  | Tỷ đồng | 0.206   | 5       | 2427%       |
| 4  | Cổ tức              | %       | 0.0     | 12      |             |

## V. Quản trị công ty

### Hội đồng quản trị

#### a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị được đại hội cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên trong Ban giám đốc Công ty; 01 thành viên là kế toán trưởng; 01 thành viên là giám đốc đơn vị trực thuộc; 01 thành viên không tham gia điều hành.

Sau đây là danh sách Hội đồng quản trị Công ty.

| S TT | Họ và tên        | Số Cổ phần sở hữu | Số CP đại diện Nhà nước | Tổng số CP | Tỷ lệ  |
|------|------------------|-------------------|-------------------------|------------|--------|
| 1    | Phạm Phú Thống   | 15.200            | 1.051.800               | 1.067.000  | 35,57% |
| 2    | Phan Quang Đình  | 5.000             | 900.000                 | 905.000    | 30,17% |
| 3    | Phạm Hồi Trang   | 9.200             |                         | 9.200      | 0,307% |
| 4    | Trần Đình Nam    | 5.040             |                         | 5.040      | 0.17%  |
| 5    | Quảng Thanh Bình | 5.000             |                         | 5.000      | 0.17%  |

#### b- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Do qui mô của doanh nghiệp còn nhỏ, nên Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị mà chỉ phân công các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Sự phân công đó theo đánh giá của Hội đồng quản trị là phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và bản thân các thành viên được phân công nhiệm vụ đã làm tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đặt ra đạt hiệu quả tốt.

#### c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đề ra, Hội đồng quản trị đã tập trung triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm trên hai lĩnh vực chính, đó là: Công nghiệp chế biến đồ gỗ và công tác lâm sinh nguyên liệu giấy và một số nội dung khác có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp. Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ; nội dung các cuộc họp được tập trung thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

- Cụ thể hoá các giải pháp để tổ chức thực hiện các định hướng do Đại hội cổ đông đề ra, Hội đồng quản trị xem đây là mục tiêu, mục đích phấn đấu trong năm công tác 2012, vừa để khắc phục những khiếm khuyết của doanh nghiệp trong những năm trước đó, vừa nhằm đảm bảo ổn định các mặt hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

- Hội đồng quản trị xem các chương trình quản lý trong sản xuất và điều hành là nội dung công tác quan trọng cần phải thường xuyên đẩy mạnh để đạt hiệu quả cao nhất. Vì vậy, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban giám đốc nâng cao hơn nữa chất lượng chương trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO, Chương trình quản lý chất lượng sản phẩm, chương trình an sinh xã hội và chương trình quản lý rừng bền vững (FSC), đây là công cụ cần thiết trong công tác quản lý, điều hành sản xuất từ Công ty đến các đơn vị thành viên.

- Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc Công ty xây dựng các tiêu chí tiết kiệm cho từng công đoạn trong sản xuất kinh doanh, trong đó công tác tiết kiệm về nguyên vật liệu và điện năng được đặt lên hàng đầu trong quá trình tổ chức sản xuất ở các đơn vị thành viên.

- Đối với lĩnh vực chế biến đồ gỗ: Hội đồng quản trị đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội cổ đông vào tình hình thực tế của doanh nghiệp. Tích cực tìm kiếm thị trường và khách hàng mới để đảm bảo kế hoạch đặc ra cho năm 2013 và làm nền tảng cho các năm sau. Tuy nhiên do tình hình khó khăn chung của thị trường đồ gỗ xuất khẩu, nên lượng đơn hàng giảm gần 50% so với năm 2011, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị và đồng thời yêu cầu giám đốc các đơn vị tích cực tìm kiếm đơn hàng nội địa để tập trung giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, bù đắp chi phí khấu hao tài sản và chi phí quản lý tại các đơn vị.

- Đối với lĩnh vực lâm sinh, nguyên liệu giấy, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc, tập trung và tăng cường công tác quản lý lâm sinh, nâng cao trách nhiệm của phòng Lâm sinh nguyên liệu giấy và Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam trong công tác quản lý rừng và đất rừng, để công tác trồng rừng, bảo vệ rừng đạt kết quả, hạn chế tối đa những trường hợp cháy rừng hay xâm lấn đất rừng xảy ra. Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ để Hội đồng quản trị rừng thế giới thẩm định nhằm cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) cho Công ty

- Hội đồng quản trị xác định công tác thu mua cung ứng nguyên liệu giấy cho liên doanh Vijachip, là lĩnh vực kinh doanh quan trọng, nên đã yêu cầu Ban giám đốc tập trung đẩy mạnh công tác thu mua cung ứng



nguyên liệu giấy, xác định vùng nguyên liệu, phân chia tỷ lệ cung ứng giữa các thành viên Việt Nam để việc thu mua cung ứng nguyên liệu giấy đạt chỉ tiêu đề ra.

- Hội đồng quản trị tiếp tục đánh giá, phân tích đội ngũ cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận dự nguồn các chức danh, xem xét và bổ nhiệm 01 giám đốc, 02 phó Giám đốc, 04 kế toán trưởng các đơn vị thành viên đúng theo thủ tục và qui định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thống nhất điều chỉnh về cơ cấu sản xuất các mặt hàng đồ gỗ để chuyên môn hóa các đơn vị sản xuất hàng mộc xuất khẩu, trong đó có việc đầu tư nâng cấp Xí nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc để Xí nghiệp chuyên sản xuất hàng trong nhà và trang trí nội thất, đầu tư bổ sung một số công nghệ mới cho các đơn vị Hòa Nhơn, Việt Đức, qui hoạch lại mặt bằng sản xuất cho Xí nghiệp lâm đặc sản Tam kỳ.

Qua đó, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức ở các đơn vị trực thuộc, nhất là đội ngũ cán bộ từ cấp tổ, phân xưởng nhằm ổn định bộ máy tổ chức, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất cho từng đơn vị. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý ở các đơn vị, Hội đồng quản trị yêu cầu nâng cao vai trò quản lý, xác định trách nhiệm cá nhân của từng Giám đốc thành viên trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty. Từng bước cải tiến phương thức trả lương cho người lao động, có chế độ khuyến khích cho những lao động có trình độ kỹ thuật và tay nghề cao. Tiến hành đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ để có hướng đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận dự nguồn các chức danh trong doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã xem xét tình hình thực tế của doanh nghiệp để triển khai, điều chỉnh kế hoạch đầu tư đã được thông qua Đại hội cổ đông năm 2012 và đã đầu tư những hạn mục cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất ở các đơn vị .

- Hội đồng quản trị đã thống nhất mời Công ty kiểm toán AAC thực hiện việc kiểm tra, kiểm toán tình hình tài chính của Công ty trong năm 2012 như đề nghị của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông, công tác kiểm toán năm đã hoàn tất vào đầu tháng 1 năm 2013 và đã phản ánh đầy đủ, trung thực các nội dung hoạt động của doanh nghiệp

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hội đồng quản trị hiện có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trong Ban giám đốc Công ty, 01 thành viên là kế toán trưởng, 01 thành viên là Giám đốc đơn vị trực thuộc, 01 thành viên không tham gia điều hành. Thành viên không điều hành hiện đang làm công tác Đảng, Công đoàn tại doanh nghiệp và được Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ giữ mối quan hệ với cổ đông của doanh nghiệp. Thành viên này đã tham gia tích cực vào các nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị, tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đã có những ý kiến độc lập tham gia vào các biện pháp trong công tác quản lý, quản trị trong doanh nghiệp; xây dựng các nội dung, báo cáo để hội đồng quản trị trình ra Đại hội cổ đông thường niên; tiếp thu những ý kiến của các cổ đông đóng góp để đưa ra Hội đồng quản trị xem xét...

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Như trên đã nêu, Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà chỉ phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi các chuyên mục lớn trong doanh nghiệp; như theo dõi công tác tổ chức, tiền lương và nhân sự; theo dõi công tác kế hoạch và sản xuất; theo dõi công tác tài chính; quan hệ cổ đông... Với các nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình góp phần thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

**d- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.:** Không

#### **1. Ban Kiểm soát**

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số lượng Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên; Ban kiểm soát có 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm là các cổ đông hiện công tác tại các phòng nghiệp vụ của Công ty

Danh sách Ban kiểm soát

| ST T | Họ và tên              | Năm sinh | Chức vụ    | Số CP sở hữu | Tỷ lệ |
|------|------------------------|----------|------------|--------------|-------|
| 1    | Phạm Thị Liên          | 1966     | Trưởng Ban | 8.300        | 0.28% |
| 2    | Nguyễn Thị Trúc Phương | 1976     | Thành viên | 10.430       | 0.35% |
| 3    | Nguyễn Quốc Trung      | 1960     | Thành viên | 5.000        | 0.17% |

a- Hoạt động của Ban kiểm soát:

1- Các hoạt động thường xuyên của Ban kiểm soát:

Trong năm qua, các hoạt động của Ban kiểm soát diễn ra bình thường như mọi năm, không có sự đột biến, không có đơn thư tố cáo, phản ánh nào của cổ đông hay người lao động gửi về, Ban kiểm soát luôn dựa vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để làm cơ sở cho mọi hoạt động.

Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát và kiểm tra các hoạt động tài chính, công tác quản lý ở đơn vị cơ sở và công ty; kiểm tra và thẩm định quyết toán tài chính các đơn vị cơ sở và toàn công ty. Tại các buổi làm việc với đơn vị cơ sở, phòng ban công ty, Ban kiểm soát đã có những góp ý thiết thực để các đơn vị điều chỉnh, khắc phục một số tồn tại, hạn chế. Trong năm, Ban kiểm soát đã đề nghị lãnh đạo Công ty xem xét và xử lý các tồn tại trong công tác quản lý tại đơn vị cơ sở. Ban kiểm soát cũng thường xuyên được mời tham gia họp và phản biện các giải pháp sản xuất kinh doanh, xây dựng giá thành, xây dựng đề án chuyển đổi cơ chế công ty,...

2- Đánh giá về hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

Ưu điểm:

- Ban kiểm soát đã hoàn thành được nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên giao, theo đúng các chức năng được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát luôn cố gắng là cầu nối trung gian, giúp chuyển tải những phản ánh, kiến nghị của đơn vị với công ty và triển khai, áp dụng các quy định, quy chế Công ty trong hoạt động tại các đơn vị một cách khách quan, công bằng. Những tồn tại trong công tác quản lý tại các đơn vị cơ sở được phản ánh rất cụ thể, trên tinh thần xây dựng, đã góp phần giúp đơn vị ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác quản lý sản xuất và hạch toán kế toán.

- Các thành viên Ban kiểm soát đều tích cực tham gia khi có yêu cầu công tác, trong đó vai trò trưởng ban được thể hiện rõ nét trong mọi hoạt động của Ban kiểm soát.

Khuyết điểm:

- Năng lực của các thành viên, nhất là với các lĩnh vực ngoài chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc nên hiệu quả kiểm soát chưa cao. Vấn đề này chúng tôi đã nhận thức được từ lâu nhưng việc khắc phục vẫn chưa thực hiện được.

- Chưa tổ chức được các cuộc kiểm tra chuyên đề.

- Trưởng Ban kiểm soát đôi lúc còn dành nhiều thời gian cho công tác khác, chưa nghiên cứu để cải tiến công tác kiểm soát nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

**2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

| STT | HỌ VÀ TÊN              | Thù lao năm 2012   | Lương cán bộ chuyên trách |
|-----|------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1   | 2                      | 3                  | 4                         |
| 1   | PHẠM PHÚ THỐNG         | 39,469,000         | 191,568,638               |
| 2   | PHẠM HÒI TRANG         | 32,892,000         |                           |
| 3   | PHAN QUANG ĐÌNH        | 32,892,000         |                           |
| 4   | TRẦN ĐÌNH NAM          | 32,892,000         |                           |
| 5   | QUẢNG THANH BÌNH       | 32,892,000         |                           |
| 6   | PHẠM THỊ LIÊN          | 32,069,000         | 147,521,725               |
| 7   | NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG | 26,725,000         |                           |
| 8   | NGUYỄN QUỐC TRUNG      | 26,725,000         |                           |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>       | <b>256,556,000</b> | <b>339,090,363</b>        |

a- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

b- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

c- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

**VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Theo file đính kèm

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**

( Đã ký và đóng dấu)

**Phạm Phú Thống**